

Ngày 30/06/2025	4,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-6.0%	-9.4%

	Q2/25	
ROE	1.7%	+/- YoY ▼ 1.7%

	Q2/25		
DT thuần	489	QoQ	YoY
		▲ 390 ▲ 395%	▲ 158 ▲ 47.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	587	YoY
		▼ 68.0 ▼ 10.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	149	QoQ	YoY
		▲ 103 ▲ 223%	▲ 54.1 ▲ 56.6%
	tỷ VNĐ		

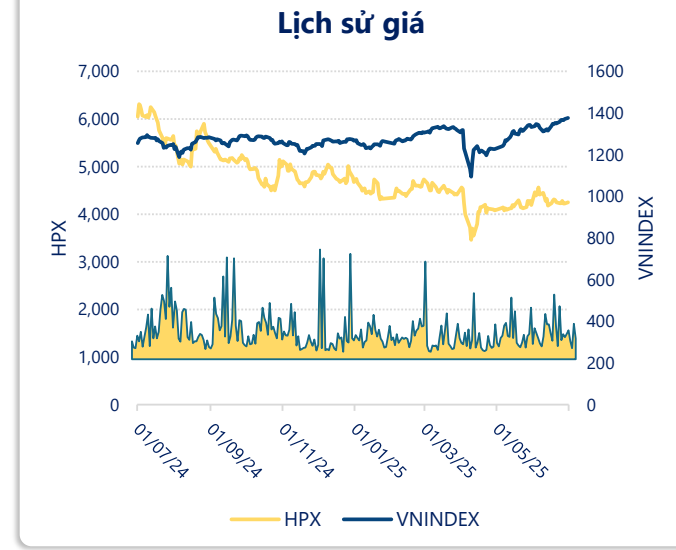
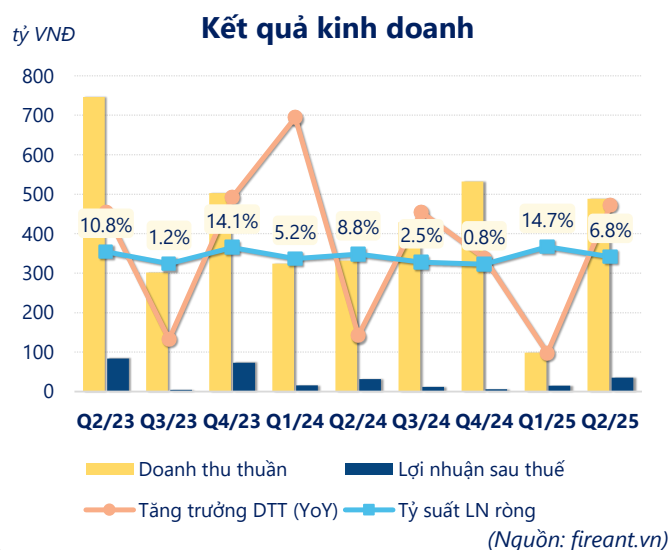
	6T 2025	
LN gộp	195	YoY
		▲ 31.0 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	57.7	QoQ	YoY
		▲ 37.1 ▲ 180%	▲ 19.6 ▲ 51.4%
	tỷ VNĐ		

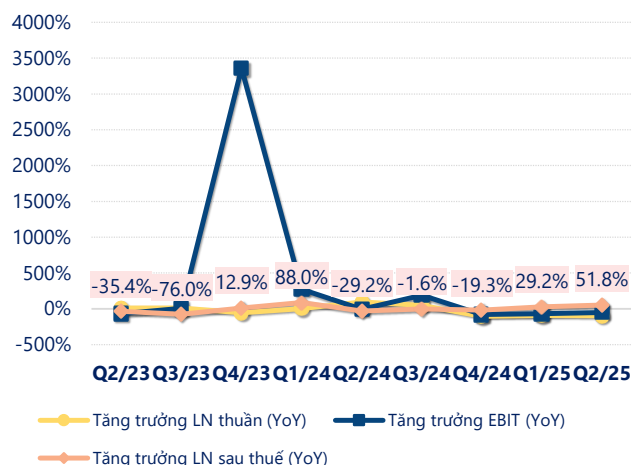
	6T 2025	
LN thuần	78.3	YoY
		▲ 21.1 ▲ 36.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	35.2	QoQ	YoY
		▲ 20.2 ▲ 135%	▲ 3.80 ▲ 12.3%
	tỷ VNĐ		

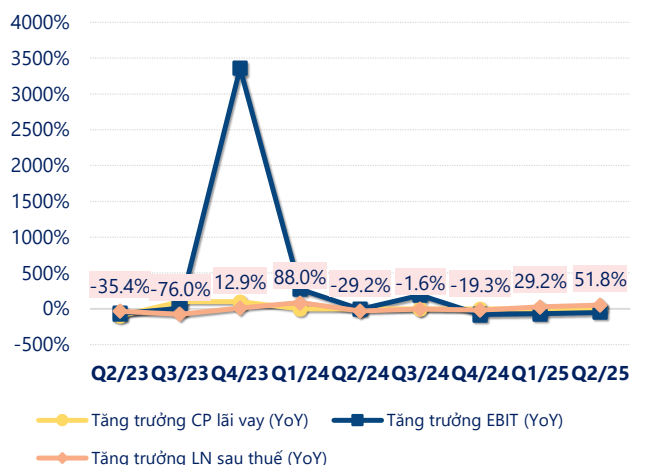
	6T 2025	
LN sau thuế	50.2	YoY
		▲ 3.00 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	



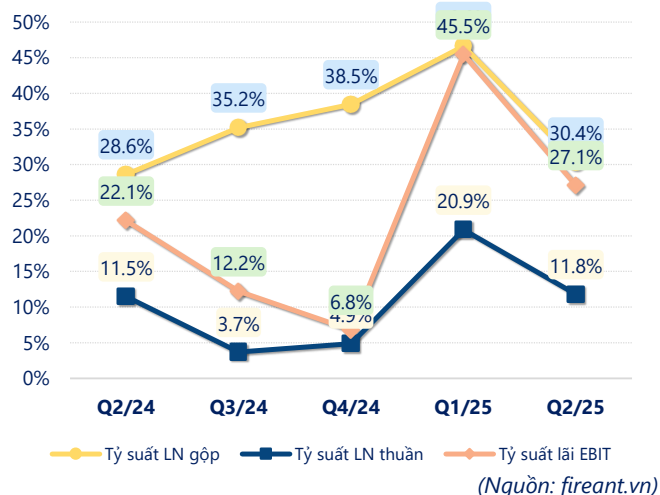
Tăng trưởng lợi nhuận



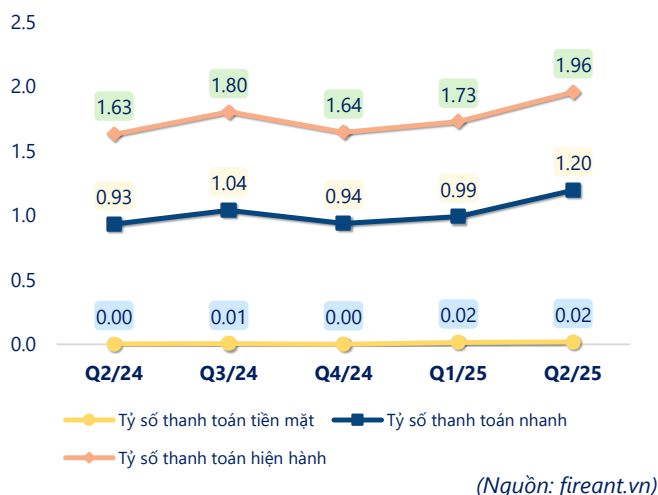
Tăng trưởng chi phí



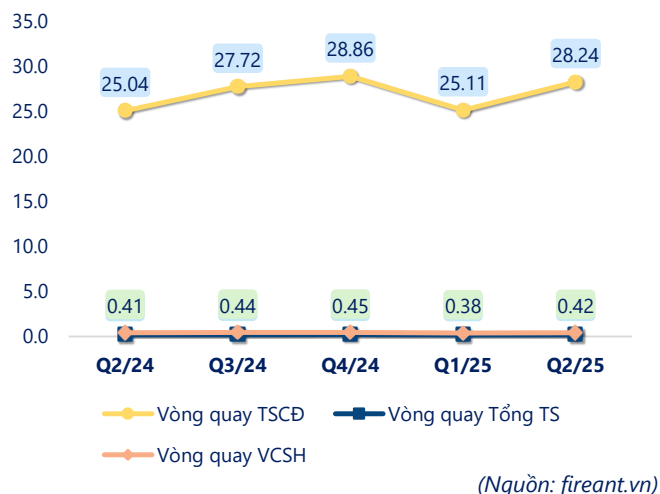
Tỷ suất lợi nhuận



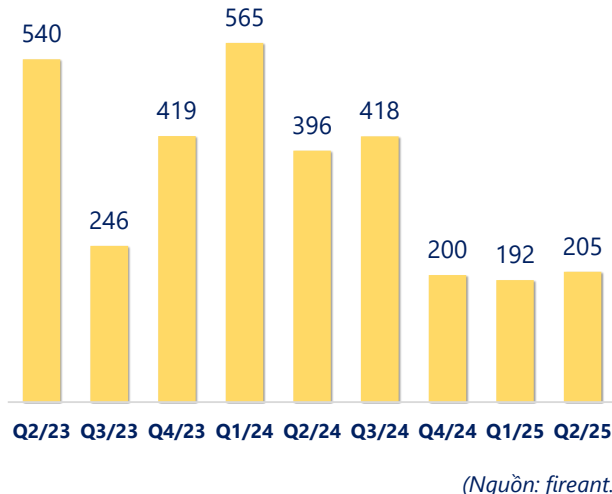
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	489	331	47.6%	587	655	-10.3%
Giá vốn hàng bán	340	237	43.5%	393	492	-20.1%
Lợi nhuận gộp	149	94.9	56.6%	195	164	18.9%
Doanh thu HĐTC	21.0	12.8	64.4%	30.9	15.3	102%
Chi phí TC	75.5	28.1	169%	100	60.0	67.1%
Chi phí lãi vay	75.2	27.5	174%	99.6	58.2	71.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.45	28.0	-98.4%	0.90	36.8	-97.5%
Chi phí QLDN	36.0	13.5	166%	46.1	25.1	84.0%
LN thuần từ HĐKD	57.7	38.1	51.4%	78.3	57.2	36.9%
Lợi nhuận khác	-0.45	7.81	-106%	-0.54	10.5	-105%
LN trước thuế	57.2	45.9	24.7%	77.7	67.7	14.8%
Lợi nhuận sau thuế	35.2	31.4	12.3%	50.2	47.2	6.5%
LNST của CĐ cty mẹ	33.1	29.0	14.0%	47.5	45.9	3.6%

(Nguồn: fireant.vn)

